

BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 472/TMBG-VDD

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá gói mua hóa chất, mẫu hiệu chuẩn, mẫu kiểm soát
cho các xét nghiệm hóa sinh của Viện Dinh dưỡng

Kính gửi: Quý Công ty, Đơn vị cung cấp gói mua hóa chất, mẫu hiệu chuẩn, mẫu kiểm
soát
cho các xét nghiệm hóa sinh

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham
gia báo giá gói mua hóa chất, mẫu hiệu chuẩn, mẫu kiểm soát cho các xét nghiệm hóa sinh

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có). Bên mua không phải trả bất kỳ
một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt Nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu và gửi qua
Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Phòng Văn thư, Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Thời gian gửi báo giá: Trước 16 giờ 00 Ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Thông tin liên hệ: Phòng Vật tư - Quản trị.

Số điện thoại: 02439717090; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DINH DƯỠNG
Trần Thanh Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số **472** /TMBG-VDD ngày **11** tháng **11** năm 2024)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất định lượng CRP	Hóa chất định lượng CRP Thành phần: Glycine bufer 100 mmol/l; Latex, phủ kháng thể kháng CRP<0,5% w/v; Dải tuyến tính: 0,2-450 mg/L; Bước sóng: 570 nm; Độ lặp lại: CV≤ 6,0 %; Độ chụm toàn phần: CV≤ 6,50%.	Hộp	1	
2	Mẫu kiểm soát mức 2 cho xét nghiệm CRP	Thành phần: Huyết thanh người, α-1 acid glycoprotein, Ferritin, α-1 antitrypsin, Haptoglobin, Anti-Streptolysin-O, Immunoglobulin A, β-2 microglobulin, Immunoglobulin G, Cerruloplasmin, Immunoglobulin M, Complement 3, Prealbumin, Complement 4, Rheumatoid Factor, C-reactive protein, Tranferrin, Chất kiểm định 1 mức.	Hộp	1	
3	Hóa chất xét nghiệm Kẽm (Zinc)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Zinc: Dải đo: từ 3 đến 400 µg/dL; đo ở bước sóng 560 nm; Độ lặp lại: CV≤ 2,2%.	Hộp	1	
4	Mẫu hiệu chuẩn cho xét nghiệm Zinc	Mẫu hiệu chuẩn cho xét nghiệm Zinc dạng lỏng. Nồng độ: 200µg/dL. Thành phần: chứa kẽm và chất bảo quản.	Lọ	1	
5	Hóa chất định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose: Dải đo: 0,6-45,0 mmol/L, phương pháp: Hexokinase, bước sóng 340 nm. Độ lặp lại: CV≤ 3,2%. Thành phần: PIPES buffer (pH 7,6) 24 mmol/L, ATP ≥ 2 mmol/L, Mg^{2+} ≥ 2,37 mmol/L, NAD^{+} ≥ 1,32 mmol/L, Hexokinase ≥ 0,59 kU/L, G6P-DH ≥ 1,58 kU/L. Độ lặp lại CV ≤ 2,5%; độ chụm CV ≤ 4,5%	Hộp	0,5	
6	Hóa chất định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride: Thành phần: PIPES buffer (pH 7,5) 50 mmol/L; Mg^{2+} 4,6 mmol/L; MADB 0,25 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,5 mmol/L; ATP 1,4 mmol/L; Lipases 1,5 kU/L (25 µkat/L); Glycerol kinase 0,5 kU/L (8,3 µkat/L); Peroxidase 0,98 kU/L (16,3 µkat/L); Ascorbate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L); Glycerol-3-phosphate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L); Độ lặp lại: CV ≤ 1,2%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 1,8%; Bước sóng: 660 nm,	Hộp	1	

		Phương pháp: Enzymatic			
7	Hóa chất định lượng Cholesterol toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm cholesterol; Thành phần: Dung dịch đệm photphat (pH 6,5) 103 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,31 mmol/L; Phenol 5,2 mmol/L; Cholesterol esterase $\geq 0,2$ kU/L (3,3 μ kat/L); Cholesterol oxidase $\geq 0,2$ kU/L (3,3 μ kat/L); Peroxidase ≥ 10 kU/L (166,7 μ kat/L); Độ lặp lại: CV $\leq 0,8\%$; Độ chụm toàn phần: CV $\leq 0,9\%$; Bước sóng: 540 nm. Phương pháp: Enzymatic	Hộp	0,75	
8	Hóa chất định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HDL-cholesterol; Thành phần: Kháng thể kháng β -lipoprotein ở người; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL; Dung dịch đệm Good's (pH 7,0) 30 mmol/L; N-Ethyl - N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3,5- dimethoxy - 4 fluoroaniline (F-DAOS) 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67 mmol/L; Độ lặp lại: CV $\leq 0,85\%$; Độ chụm toàn phần: CV $\leq 2,1\%$;) Bước sóng: 600 nm. Phương pháp: Enzymatic	Hộp	0,75	
9	Hóa chất định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm LDL-cholesterol; Thành phần: Cholesterol esterase 3,7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3,7 IU/mL; Peroxidase 4,9 IU/mL; Natri azit 0,1%; Dung dịch đệm của Good (pH 6,8) 25 mmol/L; 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L; Catalase 743 IU/mL; HDAOS 0,47 mmol/L; Độ lặp lại: CV $\leq 2,5\%$; Độ chụm toàn phần: CV $\leq 2,9\%$; Bước sóng: 600 nm. Phương pháp: Enzymatic.	Hộp	0,25	
10	Mẫu hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL-C	Mẫu hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol (xét nghiệm sử dụng phương pháp Enzymatic); Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa HDL-Cholesterol; Chất hiệu chuẩn 1 mức.	Hộp	0,5	
11	Mẫu hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL-C	Mẫu hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL-Cholesterol (xét nghiệm sử dụng phương pháp Enzymatic); Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa LDL-Cholesterol; Chất hiệu chuẩn 1 mức.	Hộp	0,5	
12	Mẫu kiểm soát cho xét nghiệm	Mẫu kiểm soát cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol. Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa	Lọ	1	

	HDL/LDL-Cholesterol	HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol. Chất kiểm soát cho 2 mức.			
13	Mẫu hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Mẫu hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, HBDH, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Total Protein, Triglyceride, UIBC, Urea, Uric Acid, Bilirubin, Inorganic Phosphorous, Calcium, Iron, Magnesium.	Lọ	1	